TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HSST
Ngày: 04/9/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Nga; Bà Bùi Thị Quy.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thư ký TAND huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyện - Kiểm sát viên VKSND huyện Nam Sách.

Ngày 04/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2020/HSST ngày 11/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 23/7/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/HSST-QĐ ngày 05/8/2020; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 05/2020/TB-TA ngày 17/8/2020 đối với bị cáo:

Ngô Thị H - Sinh năm 1963;

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn C và bà Ngô Thị S; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Chồng là Nguyễn Hữu V1 (đã ly hôn); có 03 con, con lớn sinh năm 1983, con bé sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo H: Luật sư Ngô Thành B; Luật sư Nguyễn Văn N – Công ty Luật TNHH N; Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà H, đường D, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị hại: Bà Ngô Thị V, năm 1966 và ông Nguyễn Như T, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Như T1 (tên gọi khác Nguyễn Như D), sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Như T2, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/12/2018, ông Nguyễn Như T, bà Ngô Thị V nhận chuyển nhượng thửa đất số 22, tờ bản đồ số 13 diện tích 272,5m^2 (bao gồm 200m^2 đất ở và 72,5m^2 đất trồng cây lâu năm) tại thôn Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương của ông Nguyễn Hữu V1. Ngày 11/01/2019, ông T, bà V được Ủy ban nhân dân huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông T, bà V đã sử dụng thửa đất trên để trồng cây ăn quả. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/10/2019, Ngô Thị H có hành vi dùng cuốc chặt 11 cây đu đủ đường kính gốc trung bình khoảng 12 cm, chiều cao trung bình khoảng 1,5m, chiều rộng tán trung bình khoảng 1,5 m của gia đình ông T, bà V. Tiếp đến khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 29/10/2019, H lại tiếp tục hành vi dùng cuốc chặt phá 19 cây đu đủ cùng loại trên và 01 cây mít đường kính gốc 02cm, chiều cao 1m của gia đình bà V. Khoảng 18 giờ ngày 02/11/2019, H trên đường đi làm về nhà thấy ông T, bà V trồng những cây mít trên đất H đã xuống dùng hai tay túm vào gốc cây mít và lôi thẳng lên làm cây mít bị bật gốc và rễ lên khỏi mặt đất. Sau khi nhổ hết 25 cây mít trên H để hết cây mít đã nhổ trên mặt luống và đi về nhà. Ngày 16/12/2019, H lại tiếp tục có hành vi bẻ gẫy và rút toàn bộ đường ống nước tưới được làm từ nhựa PVC và chặt phá 04 cây đu đủ có đường kính gốc 18cm, cao 02m, đường kính tán 1,5m, cây đang cho ra quả, quả to nhất có đường kính 07cm; 02 cây mít, loại mít thường có đường kính gốc trung bình 1,7cm

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện N số 36 ngày 02/12/2019, kết luận: 30 cây đu đủ có đường kính gốc trung bình khoảng 12 cm, chiều cao trung bình khoảng 1,5m, đường kính tán 1,5 m cây được trồng vào thời điểm tháng 3 năm 2019, có giá là 1.800.000 đồng; 01 cây mít đường kính gốc 02cm, chiều cao 1m được trồng vào thời điểm tháng 8/2019 có giá 63.000 đồng. 25 cây mít, loại mít Thái siêu sớm có chiều cao trung

bình là 1,7m, đường kính gốc trung bình là 1,7 cm có giá là 250.000 đồng/cây x 25 cây = 6.250.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Ủy ban nhân dân huyện N số 13 ngày 02/06/2020 kết luận: 14 đoạn ống nước bằng nhựa đường kính 2,7 cm mỗi đoạn dài 04m; 16 đoạn ống nước bằng nhựa đường kính 2,7 cm, mỗi đoạn dài 1,3m; 04 đoạn ống nước bằng nhựa đường kính 3,4cm, mỗi đoạn dài 04m; 16 cút nhựa lắp ống Ø 27; 07 cút nhựa lắp ống Ø 34; 16 van hình chữ T lắp ống Ø 27; 01 van hình chữ T lắp ống Ø 34; 16 van xoáy tưới nước; 04 cây đu đủ có đường kính gốc 18cm, cao 02m, đường kính tán 1,5m, cây đang cho ra quả, quả to nhất có đường kính 07cm; 02 cây mít, loại mít thường có đường kính gốc trung bình 1,7cm, có trị giá là: 1.698.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 9/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Ngô Thị H về tội Hủy hoại tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS; Tuyên bố: Ngô Thị H phạm tội "Hủy hoại tài sản"; Xử phạt: H từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án; giao bị cáo cho UBND xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Ngô Thị H thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo là đúng và trình bày do nhận thức hạn chế vì nghĩ rằng thửa đất đó là của mình nên đã có hành vi chặt phá cây, các tài sản của ông T, bà V trên đất. Đến nay bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng được án treo.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do nóng vội. Thửa đất mà bị hại trồng cây có nguồn gốc là tài sản chung của vợ chồng bị cáo H. Khi ly hôn ông V1 đã nhất trí giao bị cáo và các con toàn bộ thửa đất nên không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản. Sau đó ông V1 lợi dụng thời gian bị cáo H phải đi chăm sóc con bị bệnh vắng nhà đã yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung là thửa đất đó. Sau đó ông V1 đã bán đất cho ông T, bà V. Bị cáo H do bức xúc và nhận thức pháp luật chưa đầy đủ nên đã dẫn đến hành vi bột phát. Bị cáo đã nhận thức ra hành vi của mình và bồi thường cho người bị hại

để khắc phục hậu quả. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nguyên nhân hoàn cảnh phạm tội của bị cáo cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất là 6 tháng tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị hại: xác định về trách nhiệm dân sự bị cáo H đã bồi thường xong nên không yêu cầu HĐXX xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, người bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết luận định giá tài sản, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/10/2019, tại vườn của ông Nguyễn Như T và bà Ngô Thị V, ở thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, Ngô Thị H có hành vi dùng cuốc chặt 11 cây đu đủ của gia đình ông T, bà V. Tiếp đến khoảng 11 giờ 30 ngày 29/10/2019, H lại tiếp tục có hành vi dùng cuốc chặt 19 cây đu đủ và 01 cây mít của gia đình ông T, bà V. Tổng số 30 cây đủ có giá trị là 1.800.000đồng, 01 cây mít giá trị 63.000đồng. Khoảng 18 giờ ngày 02/11/2010, H lại có hành vi dùng tay nhổ 25 cây mít, loại mít Thái siêu sớm của gia đình ông T, bà V, trị giá là 6.250.000đồng. Ngày 16/12/2020, H lại tiếp tục có hành vi dùng tay bẻ gẫy và rút toàn bộ đường ống nước tưới được làm từ nhựa PVC, chặt phá 04 cây đu đủ và 02 cây mít, loại mít thường của gia đình ông T, bà V, giá trị tài sản là 1.698.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị hủy hoại là 9.811.000đồng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự công cộng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, tổng giá trị tài sản bị hủy hoại là 9.811.000đồng. Đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tôi lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường để khắc phục thiệt hại cho bị hại, bị cáo có bố đẻ là ông Ngô Văn C là người có công với cách mạng, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS và 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo là người lao động thuần túy, phạm tội có một phần nguyên nhân từ việc nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, HĐXX áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo, thể hiện tính tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Qúa trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại bằng 9.800.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo, bị hại xác định đã tự thỏa thuận giải quyết xong về trách nhiệm dân sự, không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét về trách nhiệm dân sự.

[7] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam trả lại cho gia đình nhà bà Ngô Thị V toàn bộ ống nước tưới bị phá hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[9] Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố bị cáo **Ngô Thị H** phạm tội " Hủy hoại tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị H **12** *(Mười hai)* tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách **24** (*Hai mươi bốn)* tháng, kể từ ngày tuyên án 04/9/2020.

Giao bị cáo Ngô Thị H cho UBND xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án

có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

2. Về án phí: Bị cáo Ngô Thị H phải chịu 200.000đ áp phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nam Sách;
- Cơ quan điều tra - CA huyện Nam Sách;
- Cơ quan THAHS – CA huyện;
- VKS tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy